

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 14-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Đình

Ông Huỳnh Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tòng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Nhựt T, sinh năm 1995; nơi sinh: Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc N và bà Nguyễn Thị Kim H; chưa có vợ, con;

Tiền sự:

Ngày 25/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 26/8/2018.

Ngày 15/5/2020, Chủ tịch UBND xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời hạn 03 tháng, chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Tiền án:

Ngày 25/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2019, chưa được xóa án tích.

Ngày 25/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngày 15/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp với 03 năm tù của bản án số 09/2021/HS-ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang buộc chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2024, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2024 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực huyện C (có mặt).

2. Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1995; nơi sinh: Tiền Giang; nơi cư trú: Số A, tổ E, ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K1 và bà Nguyễn Thị C; chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 05 năm về tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, chấp hành xong hình phạt ngày 03/6/2019, được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2024 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực huyện C (có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số I, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh C1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số I, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/12/2024, Nguyễn Tuấn K điện thoại rủ Nguyễn Nhựt T đi trộm xe mô tô, T đồng ý và đem theo 01 đoản, 01 chìa khóa 10, 01 đầu điều, 01 chìa khóa dạng chữ T tất cả bằng kim loại và điều khiển xe mô tô loại Exciter, không có biển số đến nhà và chở K đi trộm cắp tài sản. Chạy được một đoạn thì cả hai dừng

xe lại, K đưa cho T một biển số xe 63B4-472.83 để gắn vào phía sau đuôi xe Exciter, K cất giữ một biển số xe 63B1-083.77. Sau đó, K chở T đi từ bến đò Chợ Vinh thuộc huyện G, tỉnh Tiền Giang qua địa bàn huyện C, tỉnh Long An tìm xe để trộm. Lúc 12 giờ 45 phút cùng ngày, K và T phát hiện xe mô tô hiệu Future, biển số 62K1-242.67 của bà Nguyễn Thị D, tại địa chỉ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An dựng trước sân nhà, chìa khóa còn gắn trên xe, không người trông coi. K đứng ngoài cảnh giới, T đi vào lấy trộm xe mô tô biển số 62K1-242.67, chạy ra cùng K mỗi người điều khiển một xe tẩu thoát. Đi được một đoạn cả hai dừng xe lại, T tháo biển số xe mô tô 62K1-242.67, tháo kính chiếu hậu xe trộm ném xuống sông, K đưa cho T biển số xe 63B1-083.77 gắn vào phía sau đuôi xe mô tô hiệu Future trộm của bà D rồi chạy về hướng huyện Đ, tỉnh Long An để bán. Khi đến khu vực xã T, huyện T, tỉnh Long An, T nhìn thấy lực lượng Công an đang tuần tra nên bỏ xe mô tô hiệu Future trộm được của bà D lại, qua xe K chở, chạy về hướng tỉnh Tiền Giang. Cả hai đến khu vực xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang bị lực lượng Công an xã chốt chặn, bắt giữ và giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Long An xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 68/KL-HĐĐG ngày 16/12/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu đỏ ghi, biển số 62K1- 242.67 đăng ký sử dụng năm 2016, có giá trị định giá là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Đồ vật, tài liệu thu, tạm giữ gồm: 01 biển số xe 63B1-083.77, 01 điện thoại di động hiệu Vivo, 01 bóp da bên trong có 01 căn cước công dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 63B5-375.98, 01 áo thun dài tay có chữ Doublesmile, 01 nón bảo hiểm có chữ GHN; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter gắn biển số 63B4-472.83, 01 áo khoác có chữ Trúc Quỳnh, 01 đầu điều loại tự động hai chiều bằng kim loại, 01 đầu điều thường bằng kim loại, 01 đoạn kim loại có một đầu nhọn (đoạn), 01 chìa khóa bằng kim loại, 01 đôi dép, 01 mũ bảo hiểm có chữ VAHACO, 01 xe mô tô hiệu Future, màu đỏ cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62K1-242.67 mang tên Nguyễn Thị D.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSCT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhựt T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nhựt T và Nguyễn Tuấn K theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T mức án từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K mức án tù 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có công việc làm thuê, điều kiện kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về phân trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo của Nguyễn Tuấn K, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter của Nguyễn Nhựt T sử dụng liên lạc, phương tiện phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 63B1-083.77, 01 biển số 63B4-472.83 của Nguyễn Tuấn K; 01 đầu điều loại tự động hai chiều bằng kim loại, 01 đầu điều thường bằng kim loại, 01 đoạn kim loại có một đầu nhọn (đoản), 01 chìa khóa bằng kim loại của Nguyễn Nhựt T sử dụng làm công cụ phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn K 01 bóp da bên trong có 01 căn cước công dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 63B5-375.98, 01 áo thun dài tay có chữ Doublesmile, 01 nón bảo hiểm có chữ GHN và trả cho bị cáo Nguyễn Nhựt T 01 áo khoác có chữ Trúc Quỳnh, 01 đôi dép, 01 mũ bảo hiểm có chữ VAHACO.

Yêu cầu Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ vi phạm hành chính cho Công an xã T và Công an xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang xử lý theo thẩm quyền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 14/12/2024 tại ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang đối với Nguyễn Nhựt T và Nguyễn Tuấn K.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa

phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Nhằm mục đích trộm cắp tài sản là xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 15/12/2024 Nguyễn Tuấn K rủ Nguyễn Nhựt T trộm cắp tài sản, T đồng ý, K điều khiển xe loại Exciter (của T), gắn biển số 63B4-472.83 (do K chuẩn bị sẵn) chở T đến địa bàn huyện C, tỉnh Long An tìm tài sản trộm. Khi đến nhà bà Nguyễn Thị D, địa chỉ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An, K cảnh giới để T lấy trộm xe mô tô biển số 62K1-242.67, trị giá là 16.000.000 đồng của bà D, đem đi tiêu thụ thì bị Cơ quan Công an chốt chặn, bắt giữ.

Các bị cáo là người thành niên có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra.

Bị cáo Nguyễn Nhựt T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi có 03 tiền án, chưa được xóa án tích và 02 tiền sự, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Tuấn K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi được xem là không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Nguyễn Nhựt T, Nguyễn Tuấn K với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

...”

[3] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng không có

sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau, bị cáo K với vai trò là người rủ rê, bị cáo T là người thực hành, giữa các bị cáo không có phân công nhiệm vụ cụ thể nên thuộc trường hợp phạm tội đồng phạm giản đơn. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Nhựt T có thêm tình tiết giảm nhẹ là gia đình hiện đang thờ cúng liệt sĩ Nguyễn Văn H1 là ông tư của T, bà Trương Thị L là Bà mẹ Việt Nam anh hùng là bà cố của Nguyễn Nhựt T, theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét, bị cáo T phạm tội trộm cắp tài sản khi chưa được xóa án tích, bị cáo K là người dễ xướng, rủ rê và các bị cáo có nhân thân không tốt nên cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo có công việc làm thuê, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về phân trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị D đã nhận lại tài sản xong không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo của Nguyễn Tuấn K, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter của Nguyễn Nhựt T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 63B1-083.77, 01 biển số 63B4-472.83, 01 đầu điều loại tự động hai chiều bằng kim loại, 01 đầu điều thường bằng kim loại, 01 đoạn kim loại có một đầu nhọn (đoạn), 01 chìa khóa bằng kim loại.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn K 01 bóp da bên trong có 01 căn cước công dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 63B5-375.98, 01 áo thun dài tay có chữ Doublesmile, 01 nón bảo hiểm có chữ GHN và trả cho bị cáo Nguyễn Nhựt T 01 áo khoác có chữ Trúc Quỳnh,

Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho chủ sở hữu 01 xe mô tô hiệu Future, màu đỏ cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62K1-242.67 mang tên Nguyễn Thị D là phù hợp.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ vi phạm hành chính cho Công an xã T và Công an xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang xử lý theo thẩm quyền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 14/12/2024 tại ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang đối với Nguyễn Nhựt T và Nguyễn Tuấn K.

[9] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Nhựt T, Nguyễn Tuấn K với tội danh và mức án trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Nhựt T và Nguyễn Tuấn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T 02 (hai) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 16/12/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 01 (một) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 16/12/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Nhựt T và Nguyễn Tuấn K thời hạn 45 ngày, kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 14/5/2025 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo của Nguyễn Tuấn K, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter của Nguyễn Nhựt T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 63B1-083.77, 01 biển số 63B4-472.83; 01 đầu điều loại tự động hai chiều bằng kim loại, 01 đầu điều thường bằng kim loại, 01 đoạn kim loại có một đầu nhọn (đoản), 01 chìa khóa bằng kim loại.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn K 01 bóp da bên trong có 01 căn cước công dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 63B5-375.98, 01 áo thun dài tay có chữ Doublesmile, 01 nón bảo hiểm có chữ GHN và trả cho bị cáo Nguyễn Nhựt T 01 áo khoác có chữ Trúc Quỳnh, 01 đôi dép, 01 mũ bảo hiểm có chữ VAHACO.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành theo Quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKSCT ngày 11/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An; biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 16/4/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Nhựt T và Nguyễn Tuấn K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh;
- VKS ND tỉnh;
- VKS ND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Châu Thành;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy